

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 258/2021/HSPT

Ngày 03 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đăng Minh L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 212/2021/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng Minh L**; sinh năm 1996, tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn P, sinh năm 1972 và bà: Lò Thị Kim C, sinh năm 1973, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/201 đến ngày 02/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn P (Bố bị cáo)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Xuân Q - Luật sư văn phòng luật sư P - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số A Ngõ Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng Minh L là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2021, Nguyễn Đăng Minh L đi bộ trên đường N, thành phố B tìm nhà nào sở hữu về quản lý tài sản để trộm cắp. Khi L đi đến khu vực Siêu thị Đ, địa chỉ M Nguyễn Tất T, phường T, thành phố B, phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 47K1 - 257.. của anh Nguyễn Trung T đang dựng trước cổng Siêu thị không có người trông coi, trên xe đang cắm chìa khóa. L đi tới chỗ xe mô tô, nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy, bị người dân và anh T phát hiện, truy đuổi. Khi L chạy đến khu vực ngã tư đường Lý Thường K và Quang T, phường T, thành phố Buôn Ma T, thì bị anh T và người dân bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 47K1 - 257..., trị giá 15.400.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 101/KLGD ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận: Về y học, trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/02/2021 và hiện tại Nguyễn Đăng Minh L, bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19-ICD10). Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/02/2021 và hiện tại Nguyễn Đăng Minh L bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 212/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, q, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Minh L 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/2/2021 đến ngày 2/3/2021)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/7/2021 ông Nguyễn P, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng Minh L làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn P giữ nguyên đơn kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng Minh L và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Minh L tranh luận: Về nội dung vụ án, về tội danh, người bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, hiện tại bị cáo vẫn đang trong quá trình điều trị bệnh tâm thần. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện được điều trị bệnh.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo tranh luận: Đồng ý với nội dung bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xem xét đến khả năng nhận thức và hoàn cảnh của bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đăng Minh L không tranh luận bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/02/2021, tại khu vực cổng Siêu thị Đ - Địa chỉ: M Nguyễn Tất T, phường T, thành phố B, bị cáo Nguyễn Đăng Minh L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 47K1 - 257... của anh Nguyễn Trung T, trị giá 15.400.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đăng Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có quá trình phát triển thể chất và tâm thần bình thường, tuy nhiên do sử dụng quá nhiều loại ma túy nên trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm phạm tội bản thân bị cáo vẫn ý thức được lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật và với bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo cố tình vi phạm pháp luật gây bất bình trong dư luận xã hội và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ, Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình*” được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình là do bị cáo tự gây ra, do sử dụng nhiều loại ma túy (F19-ICD10) nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và đã xem xét đến nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 212/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn P người đại diện hợp pháp cho bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn P, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đăng Minh L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng Minh L** 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐTCA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.Buôn Ma Thuột;
- CQ THAHS Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú